UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

Lịch học Tuần 13 Áp dụng từ ngày 02 -12 đến 08 - 12 - 2024

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																				Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh Nhạc C4	Piano CN4 (Tấn Huy)	Thầy Sĩ Đức	301							1						1.5									30	Học lại (9 h00)
Thanh nhạc C5	CH - DD hợp xướng CS2	Cô Sương	HT							4															60	
	Hợp xướng	Cô Sương	B8											4											60	
	BT và DD CTNTTH CS2	Cô Sương	HT					Thi																	45	Cô Quyên + Cô Sương Chấm
	Kỹ thuật biểu diễn CS2	Thầy Quang	HT	4																					30	
	Ký xướng âm 5	Cô Quyên	C12										4												60	
	Thanh nhạc 5 N1	Cô Lý	D7				4				4						4								40	
	Thanh nhạc 5 N2	Cô Thu Huyền	D5				4				3.5					4									40	
	Thanh nhạc 5N3	Cô Tuyết	D3				3									3									40	
	Thanh nhạc 5 N4	Thầy Chung	D6				3									3									40	
	Thanh nhạc 5 N5	Cô Lan	D2				2									2									40	
	Sáng tác ca khúc PT	Thầy Sĩ	B8		4																				45	
Nhạc cụ C5																										
	Ký xướng âm 5	Cô Quyên	C12										4												60	
	Hòa tấu 1	Thầy Trung Đức	D2											2			2								60	Thứ 5 tiết 1,2 Piano C5
	Hoà tấu 1	Thầy Quý	D1							4															60	Lớp Guitar, violon C5
	Guitar CN 5 N1	Thầy Quý	C3		1												1								30	
	Guitar CN 5 N2	Thầy Quý	C3		1												1								30	
	Piano CN 4 (CS2)	Thầy Trung Đức	HT		1												1								30	Thứ 5 (Học lại) tiết 3
	Piano CN5 (CS2)	Thầy Trung Đức	HT		1.5												1								45	' Học từ 16h00
	Piano CN 5 (C5 +K28) CS2	Cô Linh	302		1.5											1.5									45	Thứ 6 học từ tiết 1
	Violon CN 5 (CS2)	Cô Hiếu	202					1											1						30	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh nhạc C6	Văn hóa giao tiếp	Cô Châu	B9								4														45	
	Hòa âm 1	Thầy Sĩ	B8	4															4						60	
	BT và DD CTNTTH CS2	Cô Sương	HT					Thi																	45	Cô Quyên + Cô Sương Chấm
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST													3									30	Học tiết 2,3
	Ký xướng âm 3	Cô Quyên	C12				4																		60	
	Piano PT 3 N1,2	Cô Phương	C5										4												60	
	Piano PT 3 N3	Cô Phương	C4		2																				30	
	Hát dân ca	Cô Huyền	B8						4						4										60	
	Thanh nhạc 3/N1	Cô Lý	D7		4					4				4											30	
	Thanh nhạc 3/N2	Cô Tuyết	D3							4				4											30	
	Thanh nhạc 3/N3	Cô Lan	D2							1						1									30	Học tiết 1
	Thanh nhạc3/N4	Cô Thu Huyền	D5							3				3											30	
	Thanh nhạc 3/N5	Thầy Tư	D6							1										1					30	T4 9h00,T7 15h00
Nhạc cụ C6	Văn hóa giao tiếp	Cô Châu	B9								4														45	
	Hòa âm 1	Thầy Sĩ	B8	4															4						60	
	Ký Xướng âm 3	Cô Quyên	C12				4																		60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST													3									30	Học tiết 2,3
	Âm nhạc truyền thống VN	Cô Bình	C7					5																	60	Chỉ Khối NC Truyền thống học
	Guitar CN3 N2	Thầy Quý	HT		1												1								30	
	Organ CN 3	Thầy Hùng	C5		3												3								30	
	Đàn Tranh CN 3	Cô Diệu My	C6						2						2										30	
	Đàn Nhị CN 3	Thầy V.Dũng	C6		1															1					20	Học từ tiết 2

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																				Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh nhạc C7 ***(Tuyển sinh 2024)***																										
	Tiếng Anh	Cô Anh	B9											4											60	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Bình	B9	5																					60	
	Ký - Xướng âm 1 N1	Thầy Huy	B8				4																		60	
	Thanh nhạc 1N1	Cô Thu Huyền	D5		3.5								4				4								20	
	Thanh nhạc 1N2	Cô Tuyết	D3		4												4								20	
	Thanh nhạc 1N3	Thầy Tư	D6		4						4														20	
	Piano PT1 N1	Cô Quyên	C4													2									60	
	Piano PT1 N2	Cô Phương	C5													4									30	
	Giáo dục chính trị	Cô Thu	B9							5															75	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST					3																	30	
Nhạc cụ C7 ***(Tuyển sinh 2024)***																										
	Tiếng Anh	Cô Anh	B9											4											60	
	Ký - Xướng âm 1 N2	Thầy Huy	B8								4														60	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Bình	B9	5																					60	
	Giáo dục chính trị	Cô Thu	B9							5															75	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST																3						30	
	Âm nhạc truyền thống VN	Cô Bình	C7					5																	60	Chỉ Khối NC Truyền thống
	Organ CN 1 N1	Thầy Hùng	C5		3												3								30	
	Organ CN 1 N2	Thầy Hùng	C5																						30	
	Piano CN1 **(CS2)**	Thầy Trung Đức	HT		1.5												1								45	'học từ 16h00
	Guitar CN 1 N1,2,3**(CS 1)**	Thầy Quý	C3					4								4									90	tiết 4 BSKT Quang Đài
	Đàn Tranh CN 1	Cô Diệu My	C6						2						2										30	
	Sáo CN 1(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			1																			30	Học từ tiết 2
	Bầu CN 1	Thầy Trung	C6	1												1									30	
	Nhị CN1	Thầy V.Dũng	C6		1															1					30	Học từ tiết 2
	Trống Jazz CN1	Thầy Hào	D1														3								30	
	Violon CN 1	Thầy Q.Trung	C6				2													1					30	
Thanh nhạc 27																										
	Hát dân ca	Cô Huyền	B8					4							4										60	
	Hợp xướng	Cô Sương	B8											4											60	
	Ký - Xướng âm 5	Cô Sương	C12								4														60	
	Thanh nhạc 4CN5	Thầy Tư	D6					1									1								30	
	Piano PT 3	Cô Phương	C4		2																				30	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																				Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh nhạc CS 14																										
	Hát dân ca	Cô Huyền	B8						**4**						**4**										**60**	
	Hợp xướng	Cô Sương	B8											**4**											**60**	
	Ký - Xướng âm 5	Cô Sương	B8								**4**														**60**	
	Piano PT 3	Cô Phương	C4		**2**																				**30**	
	Thanh nhạc CN 5	Thầy Tư	D6					**3**									**3**								**30**	
Nhạc cụ CS14																										
	Ký - Xướng âm 5	Cô Sương	B8								**4**														**60**	
	Piano CN 5 *(CS14+ K29) CS2*	Cô Linh	302		**1.5**									**1.5**											**22.5**	
Thanh nhạc 28 (Tuyển sinh 2023)																										
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST		**3**																				**30**	
	Ký Xướng âm 3	Cô Sương	B8														**4**								**60**	
	Thanh nhạc 3N2	Cô Thu Huyền	D6		**0.5**						**0.5**			**1**											**30**	Thứ 2,4,5 học tiết 4
	Thanh nhạc 3N2	Cô Tuyết	D3								**2**									**2**					**30**	T4 học tiết 3,4
	Piano PT 1	Cô Phương	C4					**4**																	**30**	
Nhạc cụ 28																										
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST		**3**																				**30**	
	Ký Xướng âm 3	Cô Sương	B8														**4**								**60**	
	Piano CN3 *(C5 +K28) CS2*	Cô Linh	302		**1.5**											**1.5**									**45**	Thứ 6 học từ tiết1
	Guitar đệm hát 1 **(CS2)**	Thầy Quý	201						**1**						**1**										**30**	
	Đàn Tranh CN 3	Cô Diệu My	C6						**1**						**1**										**30**	
	Sáo CN 2(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			**1**																			**30**	Học từ tiết 1

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Thanh nhạc 29 (*Tuyển sinh 2024*)	Lịch sử âm nhạc	Cô Bình	B9																	5						
	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Phương	B9				5																		60	
	Ký - Xướng âm 1	Cô Sương	B8										4												60	
	Thanh nhạc 1	Cô Lý	D7	4												4									45	
Nhạc cụ 29 (*Tuyển sinh 2024*)	Lịch sử âm nhạc	Cô Bình	B9																	5						
	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Lý thuyết âm nhạc 1	Cô Phương	B9				5																		60	
	Ký - Xướng âm 1	Cô Sương	B8										4												60	
	Sáo CN 1(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			1						1													30	Học từ tiết 1
	Bầu CN 1	Thầy Trung	C6	1						1															30	
	Violon CN 1	Thầy Q.Trung	C7				2																		30	
	Piano CN 1 *(CS14+ K29)* CS2	Cô Linh	302		1.5									1.5											45	T5 Học CS2 từ 15h00 (Trang)
	Piano CN **N2** CS2	Cô Linh	302	1.5						1.5															45	học từ tiết 1
	Piano CN 1 **N3** CS2	Cô Linh	302																						45	học từ tiết 1
	Organ CN1	Thầy Hùng	C5			1												1							30	Học từ 17h30 đến 18h30
	Trống Jazz CN1**(CS 2)**	Thầy Hào	306																				2		30	
	Guitar CN 1**(CS 2)**	Thầy Quý	201					1						1											30	
TK Đồ họa C5	Đồ họa CN 4 (Autocad)	Thầy H.Hải	B2,B5,B2	4																					120	
	Thiết kế hình ảnh quảng cá	Thầy T.Hải	B2					4									4								120	
	Thiết kế chế bản in và min	Cô Thắng	B2										4			4									120	
TK Đồ họa C6	Nghệ thuật chữ	Cô Thắng	B2,B5		4			4																	60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST													2									30	
	Đồ họ CN2 (Photoshop)	Thầy H.Hải	B2			4									4				4						120	
	ĐC về ĐHMT và MTĐPT	Thầy Dũng	B8				Thi																		30	*Thầy Dương + Cô Huyền coi*
	Lịch sử Mỹ thuật	Thầy Dũng	B10														5								60	
	Kỹ thuật Đồ họa in ấn 2	Thầy T.Hải	B2								4														90	
	Đồ họa CN 1 (CorelDraw)	Thầy T.Hải	B2					4				4						4							120	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
TK Đồ họa C7 (Tuyển sinh 2024)	Tiếng Anh	Cô Anh	B9														4								60	
	Giáo dục chính trị (Cơ sở	Cô Phi	HT		5																				75	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST																3						30	
	Hình họa - các NLCB 1	Thầy Dương	B5										4												90	
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	Thầy Dũng	B5							5															45	
TK Đồ họa 28																										
	Đồ họ CN2 (Photoshop)	Thầy H.Hải	B2			4									4				4						120	
	Đồ họa CN 1 (CorelDraw)	Thầy T.Hải	B2						4			4						4							120	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST		2																				30	
Hội họa 28																										
	Hình họa 3	Thầy Dương	B5					4	4			4													120	
	Trang trí 3	Cô Thắng	B5								4			4	4										90	
	Lịch sử Mỹ thuật	Thầy Dũng	B5														5								60	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST		2																				30	
TK Đồ họa 29 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Trang trí 1	Cô Thắng	B5	4			4																		90	
	Hình họa - các NLCB 1	Thầy Dương	B5										4												90	
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	Thầy Dũng	B5							5															45	
	Trang trí 1	Cô Thắng	B5	4																					90	
Hội họa 29 *(Tuyển sinh 2024)*	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Trang trí 1	Cô Thắng	B5	4			4																		90	
	Hình họa - các NLCB 1	Thầy Dương	B5										4												90	
	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	Thầy Dũng	B5							5															45	

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																				Stiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Diễn viên múa C6																									
	Múa CĐVN 1 CS2	Thầy Tú	203										4												60	
	Ký Xướng âm	Thầy Huy	C12		4																				60	
	Múa CĐCA 3	Cô Uyên(T.Hưng đệm)	A6	3						3						3									120	Đệm Sáng thứ 6, 2 tiết 2,3
	Múa DGDT 3	Cô Duyên((T.Vỹ đệm)	A6				3				3						3								120	Đệm Chiều thứ 6, 2 tiết 7,8
Diễn viên múa C7 *(Tuyển sinh 2024)*	Lý thuyết âm nhạc	Thầy Sĩ	B8							5															60	
	Tiếng Anh	Cô Anh	B9														4								60	
	GD C. trị **(Cơ sở 2)**	Cô Phi	HT		5																				75	
	Giáo dục thể chất	Thầy Đức	ST											3											30	
	Múa CĐCA 1 N1	Thầy Lai (T.Hưng đệm)	C11,A6	3			3						3						3						120	Đệm Sáng thứ 5, 2 tiết 2,3
	Múa CĐCA 1 N2	Thầy Tú(T.Hưng đệm)	C11				3									3									120	Đệm thứ 3, 2 tiết 7,8
	Múa DGDT 1 N1**CS2**	Cô Trúc ((T.Vỹ đệm)	202				3			3										3					120	Đệm Chiều thứ 4, 2 tiết 7,8
	Múa DGDT 1 N2 **CS2**	Cô Duyên((T.Vỹ đệm)	203	3			3						3												120	Đệm Sáng thứ 5, 2 tiết 2,3
NTBD Múa 29 *(Tuyển sinh 2024)*	Lý thuyết âm nhạc	Thầy Sĩ	B8							5															60	
	Tiếng Anh	Cô Anh	B8																4						45	
	Múa CĐCA 1 CS2	Cô Uyên(T.Hưng đệm)	202				4						4												90	Đệm Sáng thứ 3, 2 tiết 2,3
	Múa DGDT 1 CS2	Cô Trúc ((T.Vỹ đệm)	202	3												3									90	Đệm Sáng thứ 2, 2 tiết sau

Lịch học có đăng tải trên trang Web của trường tại địa chỉ: **http://vhntdng.vn/**

Địa chỉ Cơ sở 2: Số 63 Thái Phiên - Phường Phước Ninh - Quận Hải Châu - Đà Nẵng